TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 99/2025/QĐST-HNGĐ	*Hưng Yên, ngày 17 tháng 10 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – HƯNG YÊN

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 132/2025/TLST – HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2025 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con của những người yêu cầu:

1. Chị Triệu Thị Huyền T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: tổ 8, phường V, tỉnh Hưng Yên.

2. Anh Nguyễn Quang H, sinh năm 1984.

Địa chỉ: thôn H, xã L, tỉnh Bắc Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị Triệu Thị Huyền T và anh Nguyễn Quang H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn, đăng ký tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Giáp Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang (nay là xã Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang). Việc kết hôn giữa chúng tôi trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc hoà thuận, nhưng đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn do quan điểm sống của vợ chồng không hoà hợp, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên nhủ và hoà giải nhưng vợ chồng không thể hoà hợp được như trước nữa, cuộc sống dần trở nên áp lực nặng nề dẫn đến mâu thuẫn trở nên nghiêm trọng hơn, hiện nay vợ chồng sống ly thân 04 năm. Chị T, anh H xác định không còn tình cảm, không thể cùng chung sống, không còn khả năng đoàn tụ và yêu cầu Tòa án

công nhận thuận tình ly hôn. Ngày 10 tháng 10 năm 2025, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy chị T và anh H đều thực sự tự nguyện ly hôn và đã thống nhất thỏa thuận với nhau về giải quyết việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì vậy cần công nhận thuận tình ly hôn cho chị T và anh H là phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân gia đình.

[2] Về con chung: Chị Triệu Thị Huyền T và anh Nguyễn Quang H có 01 con chung là Nguyễn Thu H, sinh ngày 04/11/2019, hiện đang ở cùng chị T. Ly hôn, anh chị thỏa thuận: Giao con Nguyễn Thu H cho chị Triệu Thị H Trang trực tiếp nuôi dưỡng, anh Nguyễn Quang H không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị T.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Triệu Thị Huyền T và anh Nguyễn Quang H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Triệu Thị Huyền T và anh Nguyễn Quang H phải nộp lệ phí giải quyết việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Triệu Thị Huyền T và anh Nguyễn Quang H.

1.2. Về quan hệ con chung: Chị Triệu Thị Huyền T và anh Nguyễn Quang H có 01 con chung là Nguyễn Thu H, sinh ngày 04/11/2019.

Chị Triệu Thị Huyền T và anh Nguyễn Quang H thỏa thuận: Chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thu H, anh Nguyễn Quang H không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị T.

1.3. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Triệu Thị Huyền T phải nộp 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Anh Nguyễn Quang H phải nộp 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Chuyển số tiền 150.000 đồng, chị T đã nộp tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số 0001747 ngày 06 tháng 10 năm 2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên thành lệ phí.

Chuyển số tiền 150.000 đồng, anh H đã nộp tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số 0001745 ngày 06 tháng 10 năm 2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 5 – Hưng Yên;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn (UBND xã Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phan Anh Tuấn